

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2024/DS-ST

Ngày 29-5-2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Nguyễn Thị An.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiem

Bà Lê Thị Diễm

- Thư ký phiên toà: bà Lê Thanh Trúc - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: bà Lê Huỳnh Như Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 308/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty T1 (JIVF)); địa chỉ: Lầu A, Tòa nhà C, 7 N, phường V, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông TANIGUCHI NOBORU - Tổng Giám đốc. Đại diện theo uỷ quyền: bà Trần Việt N - Phó Bộ phận Quản lý Công nợ. Người đại diện theo uỷ quyền lại: ông Nguyễn Thanh T - Nhân viên JIVF; sinh năm 1992; địa chỉ: số A, ấp B, xã Đ, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, (theo Giấy uỷ quyền số 756/2023, ngày 20-11-2023), (*có mặt*).

- *Bị đơn:* ông Lê Hồng Q, sinh năm: 1963; địa chỉ: 3, khu phố H, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, (*có đơn xin vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 26-10-2023, qua làm việc cũng như tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày:

Vào ngày 16-01-2023, ông Lê Hồng Q có ký hợp đồng với Công ty T1 (JIVF) để vay số tiền 47.000.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng, từ ngày 13-02-2023 đến 13-01-2025, lãi suất 3,79%/tháng, lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn, mục đích vay mua xe máy và mua bảo hiểm, hình thức trả góp hàng tháng tiền gốc và tiền lãi, vay tín chấp. Sau khi vay từ ngày 13-02-2023 đến ngày 13-7-2023 ông Q có trả nợ đúng hạn được 06 tháng tiền gốc là 8.660.553 đồng, tiền lãi là 9.439.419 đồng, phí quản lý là 72.000 đồng, tổng cộng là 18.171.972 đồng, từ sau ngày 13-7-2023 ông Q ngưng không thanh toán nợ theo hợp đồng vay đã ký. Công ty có gửi thông báo nhắc nợ, nhưng ông Q không trả, nên Công ty khởi kiện.

Nay ông yêu cầu ông Lê Hồng Q phải trả cho Công ty T1 JACCS số tiền vay gốc là 38.339.447 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay, tạm tính đến nay 29-5-2024, lãi trong hạn là 15.382.584 đồng, lãi quá hạn là 2.874.390 đồng, phí quản lý khoản vay là 132.000 đồng. Cộng gốc lãi phí là 56.728.421 đồng. Ngoài ra yêu cầu ông Q phải tiếp tục trả lãi, lãi suất quá hạn, phí theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên. Tại tòa ông không yêu cầu tính phí quản lý khoản vay là 132.000 đồng. Ngoài ra không ý kiến hay yêu cầu gì khác.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 11-5-2024, bị đơn ông Lê Hồng Q trình bày:* ông thừa nhận ngày 16-01-2023 có vay tiền của Công ty T1 JACCS số tiền 47.000.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng, hình thức trả góp hàng tháng tiền gốc và tiền lãi là 3.028.662 đồng, ông vay dùm cho người khác, vay tín chấp. Từ khi vay ông trả được 06 tháng số tiền là 18.171.192 đồng, hiện còn nợ công ty số tiền vay gốc là 38.339.447 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay, ông đồng ý trả số nợ này, nhưng ông xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi hết nợ, do hoàn cảnh gia đình quá khó khăn. Ngoài ra không ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ Luật Dân sự; các Điều 90, 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 Jaccs “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với ông Lê Hồng Q. Buộc ông Lê Hồng Q có nghĩa vụ phải trả cho Công ty T1 Jaccs số tiền nợ gốc là 38.339.447 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật. Ông Lê Hồng Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét

tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về tố tụng*: ông Lê Hồng Q có đơn xin giải quyết vắng mặt có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Q là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: Công ty T1 tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Q, Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung*: theo nguyên đơn thì vào ngày 16-01-2023, ông Lê Hồng Q có ký hợp đồng với Công ty T1 (JIVF) để vay số tiền 47.000.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất 3,79%/tháng, lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn, mục đích vay mua xe và mua bảo hiểm, hình thức trả góp hàng tháng tiền gốc và tiền lãi, vay tín chấp. Sau khi vay ông Q có trả nợ đúng hạn đến 13-7-2023 thanh toán được gốc và lãi là 18.171.972 đồng, từ sau ngày 13-7-2023 ông Q ngưng không thanh toán nợ theo hợp đồng vay đã ký.

Nay công ty T1 JACCS yêu cầu ông Lê Hồng Q phải trả số tiền vay gốc là 38.339.447 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay, tạm tính đến nay 29-5-2024, lãi trong hạn là 15.382.584 đồng, lãi quá hạn là 2.874.390 đồng. Cộng gốc lãi là 56.596.421 đồng, việc không yêu cầu phí quản lý khoản vay là phù hợp nên ghi nhận. Ngoài ra yêu cầu ông Q phải tiếp tục trả lãi, lãi suất quá hạn, phí theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên. Ông Q thừa nhận có ký hợp đồng vay của Công ty T1 về thông tin cơ bản như đại diện Ngân hàng trình bày, ông xác nhận có nợ và đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Công ty T1 số tiền vay gốc là 38.339.447 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay đã ký, nhưng ông xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng.

[3.1] Xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn đã được bị đơn thừa nhận còn nợ và đồng ý có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tiền gốc là 38.339.447 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay đã ký, tạm tính đến ngày 29-5-2024, lãi trong hạn là 15.382.584 đồng, lãi quá hạn là 2.874.390 đồng. Cộng gốc lãi là 56.596.421 đồng là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 của Bộ Luật Dân sự và các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng.

[3.2] Việc bị đơn xin trả dần số nợ trên là ở giai đoạn thi hành án, không thuộc thẩm quyền xem xét của Tòa án.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5] *Về án phí*: bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ Luật Dân sự; các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; các Điều 147, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân

sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 (JIVF) “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với ông Lê Hồng Q.

Buộc ông Lê Hồng Q có nghĩa vụ trả cho Công ty T1 (JIVF) số tiền vay gốc là 38.339.447 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay đã ký, tạm tính đến ngày 29-5-2024, lãi trong hạn là 15.382.584 đồng, lãi quá hạn là 2.874.390 đồng. Cộng gốc lãi là 56.596.421 (*Năm mươi sáu triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm hai mươi mốt*) đồng. Ngoài ra ông Q còn phải tiếp tục trả lãi, lãi suất quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ trên.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ trên.

2. Án phí: ông Lê Hồng Q chịu 2.830.000 (*Hai triệu tám trăm ba mươi nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty T1 (JIVF) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.125.000 (*Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0015073 ngày 28-11-2023 của Chi cục Thi Hành án dân sự thị xã Trảng Bàng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKS TX. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ;
 - Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị An